

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 – 6 - 2023

“V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung giữa anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng H1”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Ông Trần Quang Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng H1**, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ X, phường Y, thành phố T1 tỉnh Tuyên Quang.

(Tại phiên tòa có mặt anh Nguyễn Tiến H, chị Nguyễn Thị Hồng H1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng H1 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/3/2018. Cuộc sống hạnh phúc đến sau khi sinh con thứ hai thì mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, khác biệt quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xô xát, cãi cọ.

Tháng 4/2021 chị H1 đã bỏ về quê ở tỉnh Tuyên Quang sinh sống cho đến nay; anh và mẹ anh lên tận quê chị H1 tìm, anh cũng đã nhiều lần điện thoại để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H1 không về. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị H1. Trước khi làm đơn xin ly hôn anh có thông tin cho chị H1, chị H1 nhất trí và đã làm đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ án kèm theo căn cước công dân và xác nhận thông tin về cư trú gửi cho anh để nộp cho Tòa án.

Anh H khai, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 10/7/2018 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 15/11/2020; hiện tại hai con đang được anh H nuôi dưỡng. Anh xin được nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Hà A và nhường quyền nuôi con Nguyễn Quốc B cho chị H1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Hồng H1: Chị H1 có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ án và đơn xin giải quyết vắng mặt; sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án chị H1 tiếp tục làm đơn đề nghị không hòa giải và giải quyết vụ án vắng mặt gửi Tòa án. Trong các đơn chị trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn như anh H đã khai trên. Chị khai, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng sống không hạnh phúc chị đã về quê ở tỉnh Tuyên Quang sinh sống từ tháng 4/2021 cho đến nay; chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí yêu cầu xin ly hôn của anh H. Chị khai vợ chồng có 02 con chung như anh H khai và nhất trí việc nuôi con chung như anh H yêu cầu; chị không yêu cầu giải quyết về tài sản. Vì điều kiện ở xa, chị không về Tòa án để tham gia tố tụng được chị từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hồng H1 cư trú tại thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án, do đó Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có đơn xin giải quyết

vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng H1 xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được ủy ban nhân dân xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2018 ngày 26/3/2018 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, anh chị đều khai vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị H1 đã bỏ về quê ở tỉnh Tuyên Quang sinh sống từ tháng 4/2021 đến nay. Nay Anh H làm đơn xin ly hôn, chị cũng nhất trí và gửi các tài liệu để Anh H hoàn tất thủ tục xin ly hôn, làm đơn đề nghị không hòa giải và xin xét xử vụ án vắng mặt. Điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, xử cho Anh H được ly hôn chị H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng H1 có 02 con chung. Anh H xin nuôi con Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 10/7/2018 và nhường quyền nuôi con Nguyễn Quốc B, sinh ngày 15/11/2020 cho chị H1, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, chị H1 nhất trí yêu cầu của anh H. Xét thấy, mặc dù hai con đang được Anh H nuôi dưỡng chu đáo, nhưng con Nguyễn Quốc B chưa đủ 3 tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, do đó cần chấp nhận sự thống nhất của anh chị là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng H1 đều không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Tiến H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Tiến H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng H1.

2. Về nuôi con chung : Giao cho anh Nguyễn Tiến H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 10/7/2018; giao cho chị Nguyễn Thị Hồng H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc B, sinh ngày 15/11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu cấp dưỡng cho con, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Thị Hồng H1 không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005805 ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị Hồng H1 có quyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên

